

Nghị quyết liên tịch
của UBND tỉnh và liên đoàn lao động tỉnh cần thơ
Về việc ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa
UBND và Liên đoàn Lao động tỉnh Cần Thơ

UBND và liên đoàn lao động tỉnh cần thơ

Căn cứ Hiến pháp năm 1992 của nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;

Căn cứ Luật Công đoàn ngày 30/6/1990;

Căn cứ Quyết định số 465/TTg ngày 27/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Tổng LĐLĐ Việt Nam";

Căn cứ cuộc họp Liên tịch giữa Thường trực UBND tỉnh và Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Cần Thơ ngày 30/10/2002 sơ kết 7 năm thực hiện "Quy chế về mối quan hệ công tác giữa UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh Cần Thơ",

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Nghị quyết này "Quy chế về mối quan hệ công tác giữa UBND tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh Cần Thơ".

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết liên tịch số 01/NQ.LT.95 ngày 27/02/1995 của UBND tỉnh và LĐLĐ tỉnh Cần Thơ về việc ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa UBND tỉnh với LĐLĐ tỉnh Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện, Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh và Công đoàn các cấp trong tỉnh Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM.Ban TV.LĐLĐ tỉnh cần thơ
chủ tịch
(đã ký)
Trần Hồng Việt

TM.UBND tỉnh cần thơ
chủ tịch
(đã ký)
Nguyễn Phong Quang

Nơi nhận:

- VP.CP (Hà Nội, TP.HCM)
- Bộ Tư pháp
- Tổng LĐLĐVN

- TT.HĐND tỉnh
- Ban TV.Tỉnh ủy
- Thành viên UBND tỉnh
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể
- VP.TU và các Ban Đảng
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh
- HĐND, UBND TP.Cần Thơ,
TX.Vị Thanh và các huyện
- Lưu VP(LT-NCTH)

Tỉnh cần thơ
UBND - LĐLĐ tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 20 tháng 12 năm 2002

QUI CHẾ
VỀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA
UBND tỉnh VÀ LĐLĐ TỈNH CẦN THƠ

(Ban hành theo Nghị quyết liên tịch số: 116 /NQ-LT ngày 20/12/2002
của UBND và LĐLĐ tỉnh Cần Thơ)

Điều 1. Mối quan hệ giữa chính quyền và công đoàn đã được qui định trong Luật Công đoàn ngày 30/6/1990 và Nghị định số 133/HĐBT ngày 20/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công đoàn.

Quy chế này xác định một số điểm cụ thể về quan hệ phối hợp trong quá trình xử lý các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của UBND tỉnh có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của công đoàn nhằm phát huy vai trò của Liên đoàn Lao động tỉnh trong việc tham gia với chính quyền giám sát và thực hiện các cơ chế, chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến việc phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức và người lao động; Bảo đảm các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ công chức và người lao động nói chung, lao động nữ nói riêng; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế; đồng thời, tổ chức giáo dục, động viên cán bộ, công chức và người lao động tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng.

Điều 2. Việc soạn thảo hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy để cụ thể hóa việc thực hiện các chính sách, chế độ lao động, tiền lương, tiền thưởng, tiêu chuẩn thi đua, bảo hộ lao động và các chính sách khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và các lợi ích người lao động.

Các cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh chủ trì việc soạn thảo các văn bản hoặc tham gia soạn thảo loại văn bản nêu trên phải lấy ý kiến của Liên đoàn lao động tỉnh. Văn bản dự thảo phải gửi trước cho Liên đoàn Lao động tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi hết hạn lấy ý kiến. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm mời đại diện Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia trong quá trình

soạn thảo. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền trực tiếp tham gia cùng cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.

Điều 3. Việc tổ chức phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; phong trào thi đua liên kết phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; phong trào thi đua học tập nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; phong trào thi đua "Giỏi việc nước - đảm việc nhà" trong nữ công nhân lao động; phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội trong cán bộ, công chức và người lao động; thi đua thực hiện cuộc vận động cán bộ, công chức "Trung thành, sáng tạo, tận tụy gương mẫu".

- UBND tỉnh xác định mục tiêu, nội dung thi đua và nguồn kinh phí hàng năm cho phong trào thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng.

- Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tổ chức phát động thi đua, đề ra biện pháp phát huy mọi tiềm năng của cán bộ, công chức và người lao động để thực hiện có hiệu quả 9 chương trình và 7 đề án kinh tế - xã hội mà UBND tỉnh đề ra.

Điều 4. Việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật của Công đoàn.

- Khi UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động và thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của cán bộ, công chức và người lao động cần thông báo và mời đại diện của Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm cử đại diện tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát nêu trên.

- Khi xét thấy cần thiết, Liên đoàn Lao động tỉnh có thể tự mình thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động tại một số cơ quan, doanh nghiệp, mời các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh có liên quan tham gia.

Điều 5. Việc giải quyết các kiến nghị của cán bộ, công chức, người lao động và tổ chức công đoàn.

1/. Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm theo dõi, nắm tình hình thực hiện các chế độ chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn của tỉnh. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm, Liên đoàn Lao động tỉnh kiến nghị với UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành có liên quan xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Lao động tỉnh để giải quyết hoặc báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết.

2/. Trong trường hợp Liên đoàn Lao động tỉnh chưa nhất trí với giải quyết của các cơ quan thuộc UBND tỉnh thì có quyền trực tiếp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết; đồng thời, báo cáo về Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Trình tự thủ tục giải quyết các kiến nghị của Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện theo qui định của pháp luật.

Điều 6. Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch thu chi nguồn quỹ Công đoàn gửi Sở Tài chính - Vật giá và Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Sở Tài chính - Vật giá và Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Nếu nguồn thu của Liên đoàn Lao động tỉnh không đủ đáp ứng yêu cầu chi cần thiết thì UBND tỉnh sẽ xem xét, cấp hỗ trợ một phần kinh phí.

Những tài sản được UBND tỉnh giao cho công đoàn quản lý, sử dụng phải thực hiện đúng qui định của Điều 17 Luật Công đoàn. Các cấp, các ngành khi có nhu cầu thay đổi quyền sử dụng, phải được sự đồng ý của Liên đoàn Lao động tỉnh và UBND tỉnh.

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo:

1/. Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm thông tin cho Liên đoàn Lao động tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan tới quyền, nghĩa vụ và lợi ích của công nhân viên chức - lao động khi có yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Liên đoàn Lao động tỉnh, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND

tỉnh đến dự Hội nghị Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh thông báo những vấn đề về chính sách, pháp luật liên quan tới quyền, nghĩa vụ và lợi ích của công nhân viên chức - lao động.

2/. Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm thông báo về tình hình việc làm, đời sống, tâm tư, nguyện vọng của công nhân viên chức - lao động, hoạt động công đoàn với UBND tỉnh.

Điều 8. Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được mời dự các cuộc họp của UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của cán bộ, công chức và người lao động hoặc liên quan đến hoạt động công đoàn. Chủ tịch UBND tỉnh hoặc các thành viên của UBND tỉnh được mời đến dự các cuộc họp của Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan đến việc làm, đời sống của cán bộ, công chức và người lao động.

Điều 9. Định kỳ hàng năm và trong trường hợp đặc biệt, Chủ tịch UBND sẽ bố trí làm việc với Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh để trao đổi những vấn đề cần thiết trong mối quan hệ công tác giữa UBND tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 10. UBND tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết trong hệ thống các cấp chính quyền và công đoàn./.

TM.Ban TV.LĐLĐ tỉnh Cần Thơ
Chủ tịch
(đã ký)
Trần Hồng Việt

TM.UBND tỉnh Cần Thơ
chủ tịch
(đã ký)
Nguyễn Phong Quang